



TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầng 6, Tòa tháp VCCI - Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

(84.24) 3574 4001 - (84.24) 3574 6916 (84.24) 3574 3001 info@viac.org.vn www.viac.vn

Số: **110** /QĐ-VIAC

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Biểu phí hòa giải

CHỦ TỊCH

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Trọng tài Thương mại năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam;
- Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hòa giải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Biểu phí Hòa giải (“Biểu phí”) của Trung tâm Hòa giải Việt Nam. Biểu phí được áp dụng đối với các vụ tranh chấp có thủ tục hòa giải bắt đầu từ ngày 06 tháng 06 năm 2022. Đối với các vụ tranh chấp có thủ tục hòa giải bắt đầu trước ngày 06 tháng 06 năm 2022 thì áp dụng Biểu phí ban hành kèm theo Quyết định số: 341/VIAC ngày 25 tháng 05 năm 2018.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng và Giám đốc Trung tâm Hòa giải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *no*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH

VŨ TIẾN LỘC



**BIỂU PHÍ HÒA GIẢI CỦA
TRUNG TÂM HÒA GIẢI VIỆT NAM (VMC)
THUỘC TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIAC)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-VIAC ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam)

I. Cơ sở tính phí hòa giải

1. Phí đăng ký hòa giải là: 0 đồng.
2. Phí hòa giải được tính trên cơ sở trị giá vụ tranh chấp là tổng trị giá của tất cả các yêu cầu của các bên trong vụ tranh chấp.
 - 2.1. Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi 01 Hòa giải viên là người Việt Nam:

Trị giá vụ tranh chấp	Phí hòa giải
	<i>Đơn vị tính: Đồng Việt Nam</i>
100.000.000 trở xuống	8.000.000
100.000.001 đến 1.000.000.000	8.000.000 + 5,0% số tiền vượt quá 100.000.000
1.000.000.001 đến 5.000.000.000	53.000.000 + 2,0% số tiền vượt quá 1.000.000.000
5.000.000.001 đến 10.000.000.000	133.000.000 + 1,3% số tiền vượt quá 5.000.000.000
10.000.000.001 đến 50.000.000.000	198.000.000 + 0,5% số tiền vượt quá 10.000.000.000
50.000.000.001 đến 100.000.000.000	398.000.000 + 0,3% số tiền vượt quá 50.000.000.000
100.000.000.001 đến 500.000.000.000	548.000.000 + 0,2% số tiền vượt quá 100.000.000.000
500.000.000.001 trở lên	1.348.000.000 + 0,1% số tiền vượt quá 500.000.000.000

2.2. Đối với các trường hợp:

- (i) Vụ tranh chấp được giải quyết bởi nhiều hơn 01 Hòa giải viên; hoặc
- (ii) Vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hòa giải viên nước ngoài; hoặc
- (iii) Các bên không nêu cụ thể trị giá vụ tranh chấp; hoặc
- (iv) Các bên điều chỉnh tăng hoặc giảm trị giá tranh chấp trong quá trình hòa giải,

Giám đốc VMC quyết định về phí hòa giải dựa trên những yếu tố sau:

- Số lượng Hòa giải viên tiến hành hòa giải;
- Trị giá vụ tranh chấp;
- Tính phức tạp của vụ tranh chấp; và
- Thời gian giải quyết vụ tranh chấp.

3. Trị giá vụ tranh chấp bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vào ngày nộp Bản yêu cầu hòa giải.

4. Nếu các bên không có thỏa thuận khác, phí nêu tại mục 2.1 và mục 2.2 được phân bổ đều cho các bên.

5. Phí hòa giải đã bao gồm thuế GTGT.

II. Hoàn trả phí hòa giải

Phí hòa giải được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

1. Trường hợp bên được yêu cầu hòa giải từ chối hòa giải hoặc không gửi Bản trả lời tới VMC theo quy định tại mục 1(d) Điều 13 Quy tắc hòa giải của VMC, VMC hoàn trả toàn bộ phần phí hòa giải (không bao gồm phí đăng ký hòa giải) mà bên yêu cầu hòa giải đã nộp.
2. Trường hợp một bên hoặc các bên tuyên bố muốn chấm dứt hòa giải theo mục 1(c) Điều 13 Quy tắc hòa giải của VMC sau thời điểm Hòa giải viên được chỉ định đã chấp nhận chỉ định, VMC hoàn trả 80% phí hòa giải.
3. Trường hợp một bên hoặc các bên tuyên bố muốn chấm dứt hòa giải theo mục 1(c) Điều 13 Quy tắc hòa giải của VMC sau khi VMC đã thông báo về ngày mở phiên hòa giải đầu tiên nhưng trước ngày diễn ra phiên hòa giải đầu tiên này, VMC hoàn trả 60% phí hòa giải.
4. Trường hợp chấp dứt thủ tục hòa giải theo mục 1(b) Điều 13 Quy tắc hòa giải của VMC, VMC hoàn phí tương ứng theo các trường hợp quy định tại mục II.2 và mục II.3 trên đây.